

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 6075283/13555303

KÍNH GỬI: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG Á

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á (“Ngân hàng”) và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Quốc tế được chấp thuận tại Việt Nam mà từ đó bảng cân đối kế toán hợp nhất và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất kèm theo (sau đây gọi tắt là “các báo cáo tài chính tóm tắt”) từ trang 2 đến trang 4 đã được lập ra. Báo cáo kiểm toán của chúng tôi được lập vào ngày 26 tháng 03 năm 2009 đã đưa ra ý kiến là các báo cáo tài chính hợp nhất mà từ đó các báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt được lập đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tài chính.

Ý kiến Kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt kèm theo đã phù hợp, nhất quán với các báo cáo tài chính hợp nhất mà từ đó các báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt này được lập ra và chúng tôi đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với các báo cáo tài chính hợp nhất đó.

Để có thể hiểu sâu sắc hơn về tình hình tài chính của Ngân hàng và công ty con và kết quả hoạt động kinh doanh trong niên độ cũng như về phạm vi của công việc kiểm toán, các báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt phải được xem xét cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất năm mà từ đó các báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt này đã được lập ra cùng với báo cáo kiểm toán chấp nhận toàn phần tương ứng.



Ernst & Young Vietnam (H)
Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Võ Tấn Hoàng Văn
Phó tổng giám đốc
Kiểm toán viên công chứng
Số đăng ký: 0264/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2009



Nguyễn Xuân Đại
Kiểm toán viên phụ trách
Kiểm toán viên công chứng
Số đăng ký: 0452/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Năm 2008 triệu đồng	Năm 2007 triệu đồng (trình bày lại)
TÀI SẢN		
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	2.036.886	1.956.522
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”)	770.624	1.930.541
Tiền, vàng gửi tại và cho vay các TCTD khác	2.764.121	3.013.261
Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	2.764.121	2.811.488
Cho vay các TCTD khác	-	201.773
Chứng khoán kinh doanh	243.934	343.418
Chứng khoán kinh doanh	278.946	352.012
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(35.012)	(8.594)
Cho vay khách hàng	25.303.892	17.793.644
Cho vay khách hàng	25.570.810	17.857.434
Dự phòng rủi ro tín dụng	(266.918)	(63.790)
Chứng khoán đầu tư	135.801	291.997
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	143.549	76.479
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	13.383	215.518
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	(21.131)	-
Góp vốn, đầu tư dài hạn	820.758	639.187
Đầu tư dài hạn khác	820.758	639.187
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-	-
Tài sản cố định	586.665	364.691
Tài sản cố định hữu hình	521.042	342.559
Nguyên giá tài sản cố định	713.367	459.137
Hao mòn tài sản cố định	(192.325)	(116.578)
Tài sản cố định vô hình	65.623	22.132
Nguyên giá tài sản cố định	75.723	28.132
Hao mòn tài sản cố định	(10.100)	(6.000)
Tài sản có khác	2.050.511	1.042.777
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	34.713.192	27.376.038
NỢ PHẢI TRẢ		
Tiền gửi và vay các TCTD khác	3.611.521	6.070.574
Tiền gửi của khách hàng	23.010.437	14.329.311
Phát hành giấy tờ có giá	2.970.812	1.055.508
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà Ngân hàng chịu rủi ro	203.966	200.736
Các khoản nợ phải trả khác	1401.502	2.490.714
Tổng cộng nợ phải trả	31.198.238	24.146.843
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn và các quỹ		
Vốn điều lệ	2.880.000	1.600.000
Thặng dư vốn cổ phần	-	1.228.000
Vốn khác	521	479
Quỹ dự trữ	106.848	79.837
Lợi nhuận chưa phân phối	527.585	320.879
Tổng cộng vốn chủ sở hữu	3.514.954	3.229.195
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	34.713.192	27.376.038
CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	2.612.291	4.656.083

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Năm 2008 triệu đồng	Năm 2007 triệu đồng (trình bày lại)
THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	3.853.216	1.375.852
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(2.971.376)	(864.951)
Thu nhập lãi thuần	881.840	510.901
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	203.524	180.747
Chi phí hoạt động dịch vụ	(52.132)	(22.822)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	151.392	157.925
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	333.365	16.285
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	12.672	92.891
Thu nhập từ hoạt động khác	113.282	61.772
Chi phí hoạt động khác	(570)	(1.537)
Lãi thuần từ hoạt động khác	112.712	60.235
Lãi/(lỗ) từ đầu tư mua cổ phần	(12.910)	14.785
Tổng thu nhập hoạt động	1.479.071	853.022
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG		
Chi phí tiền lương	(215.987)	(139.382)
Chi phí khấu hao và khấu trừ	(82.288)	(50.516)
Chi phí hoạt động khác	(267.435)	(158.934)
Tổng chi phí hoạt động	(565.710)	(348.832)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	913.361	504.190
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(210.192)	(50.121)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	703.169	454.069
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(175.021)	(121.801)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	10.589	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(164.432)	(121.801)
LỢI NHUẬN THUẦN TRONG NĂM	538.737	332.268
Phân bổ cho:		
- Lợi nhuận thuộc về cổ đông của Ngân hàng	538.737	332.268
- Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	1.871	1.413
(mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phiếu)		

Người lập:



Bà Đặng Bội Quỳnh
Kế toán tổng hợp
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 26 tháng 3 năm 2009

Người phê duyệt:



Bà Võ Thị Kim Anh
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Ông Trần Phương Bình
Tổng giám đốc